TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v "Ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số B ấp TT, xã TH, Thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc D**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-7-2020 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Lệ T** trình bày:*

Chị và anh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, Huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cải nhau, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã làm ăn riêng không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho

đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng không gặp mặt nhau không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2010. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh **Nguyễn Quốc D***: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh D vắng mặt không có lý do, do vậy không có lời trình bày của anh D. Anh D vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do xem như anh D từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị T và anh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân; do bất đồng quan điểm sống hay cải nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau đã làm ăn riêng, đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, quá trình ly thân hai bên không gặp mặt nhau không có giải pháp đoàn tụ gia đình. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn yêu cầu được ly hôn với anh D.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh D. Về con chung: Giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2010. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên Toà hôm nay, anh D đã được tiến hành thủ tục cấp, tống đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như anh D từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh D.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị T và anh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ kiện chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh D.

Xét thấy: Tình trạng hôn nhân của chị T và anh D đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không có trách nhiệm với gia đình, Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, đã làm ăn riêng; do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh D là có căn cứ.

[3] Về con chung: Giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2010. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2010. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con . Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Lệ T** và anh **Nguyễn Quốc D**.

2. Về con chung: Giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2010. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con .

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Lệ T** phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004890 ngày 24-7-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- THA Huyện DMC,
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiều Thị Phượng